

Bản án số: 66/2019/DS-ST
Ngày: 22/11/2019
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

**Ông Trần Văn Bé Hai
Bà Hồ Thị Mai Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 563/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Võ Công M** - sinh năm 1974 (có mặt),
Địa chỉ: Ấp Bình Nhứt, xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Sang E** - sinh năm 1993 (có mặt),
Địa chỉ: Ấp HD, xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị Cà T - sinh năm 1990 (có mặt),
Địa chỉ: Ấp BD, xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Võ Công M trình bày như sau:

Vào năm 2016, anh có bán thức ăn chăn nuôi tôm cho anh Nguyễn Văn Sang E cùng vợ là chị Nguyễn Thị Cà T, sau khi tất toán thì anh Sang E và chị T còn thiếu số tiền 158.865.000 đồng, có xác lập giấy nhận nợ. Hai bên thỏa thuận thời gian trả nợ chia làm 05 lần, hạn cuối trả nợ là ngày 20/12/2018. Sau đó thì anh Sang E đã trả được cho anh tổng cộng là 100.000.000 đồng, còn lại 58.865.000 đồng đến nay chưa trả.

Nay anh Võ Công M yêu cầu anh Nguyễn Văn Sang E và chị Nguyễn Thị Cà T phải liên đới trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 58.865.000 đồng (năm mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), anh M không yêu cầu tính lãi suất.

* Bị đơn bà Nguyễn Văn Sang E trình bày như sau: Anh thống nhất với lời trình bày của anh Võ Công M về khoảng nợ 158.865.000 đồng, trước đây, anh có cùng vợ anh là Nguyễn Thị Cà T cùng nhau mua thức ăn nuôi tôm của anh Võ Công M, thời điểm thiếu nợ thì vợ chồng anh còn sống chung, sau khi vợ chồng anh ly hôn thì anh có trả cho anh M tổng số tiền là 100.000.000 đồng, số tiền còn lại là 58.865.000 đồng đến nay chưa trả. Anh thừa nhận số tiền nợ của anh M thuộc về trách nhiệm chung của vợ chồng anh nhưng anh đã trả cho anh M tổng số tiền là 100.000.000 đồng thì xem như trách nhiệm của anh đã hết, số tiền còn lại là 58.865.000 đồng phải thuộc về trách nhiệm của vợ anh là chị Nguyễn Thị Cà T. Do đó, anh không đồng ý liên đới trả nợ theo yêu cầu của anh M, ngoài ra anh không còn yêu cầu gì khác trong vụ án này.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Cà T trình bày: Chị thừa nhận có cùng chồng chị là anh Nguyễn Văn Sang E mua thức ăn nuôi tôm của anh Võ Công M, số tiền vợ chồng chị thiếu của anh M là 158.865.000 đồng, có xác lập giấy nhận nợ. Chị thừa nhận số tiền nợ của anh M thì vợ chồng chị cùng có trách nhiệm trả nhưng khi vợ chồng chị ly hôn, anh Sang E có hứa chỉ một mình anh Sang E sẽ có trách nhiệm trả số nợ 158.865.000 đồng còn thiếu của anh M (chỉ thỏa thuận miệng nên không có gì chứng minh) nên trách nhiệm trả nợ phải thuộc về anh Sang E. Nay chị không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của anh M, ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là Bản gốc Giấy nhận nợ (không ghi ngày tháng năm) để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Tại phiên tòa, anh Sang E và chị T thừa nhận chứng cứ mà anh M cung cấp là đúng và cũng không có ý kiến gì đối với chứng cứ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn Nguyễn Văn Sang E và chị Nguyễn Thị Cà T hiện đang cư trú tại xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn Sang E và chị Nguyễn Thị Cà T phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua bán thức ăn nuôi Tôm còn thiếu là 58.865.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu

của mình là có căn cứ, anh M đã giao nộp cho Tòa án giấy nhận nợ có thể hiện chữ ký của anh Sang E và chị Cà T. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Sang E và chị Cà T thừa nhận lời trình bày của anh M là đúng, đối với chứng cứ là Giấy nhận nợ mà anh M đã giao nộp thì anh Sang E và chị Cà T thừa nhận là đúng và anh chị cũng đã có ký tên vào giấy nhận nợ này nên không có ý kiến gì.

Ngoài ra, anh Sang E và chị Cà T còn trình bày thêm như sau: Anh Nguyễn Văn Sang E xác nhận số tiền 58.865.000 đồng mà nguyên đơn yêu cầu là nợ chung của cả hai vợ chồng, thực tế số nợ chung là 158.865.000 đồng, sau khi ly hôn thì anh đã trả cho anh M được số tiền 100.000.000 đồng, còn lại 58.865.000 đồng chị Cà T phải có trách nhiệm trả nên anh không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của anh M, trong vụ án này thì anh Sang E cũng không có yêu cầu gì. Chị Nguyễn Thị Cà T cũng xác nhận số tiền mà nguyên đơn yêu cầu là khoảng nợ chung của hai vợ chồng lúc còn sống chung, khi ly hôn, anh Sang E có hứa sẽ chịu trách nhiệm trả số nợ này cho anh M (chỉ thỏa thuận bằng lời nói và không có gì chứng minh) nên chị không đồng ý trả số tiền này theo yêu cầu của anh M.

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng mua bán giữa hai bên là có thật, các bị đơn đều thừa nhận còn thiếu của nguyên đơn số tiền 58.865.000 đồng đến nay chưa trả và xác nhận đây là khoảng nợ chung của hai vợ chồng. Việc anh Sang cho rằng anh đã trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng nên anh không còn trách nhiệm trả khoảng nợ chung còn lại, chị T thì cho rằng số nợ này anh Sang E đã hứa trả nhưng chị thừa nhận rằng hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói và chị cũng không có gì để chứng minh. Nay các bị đơn không đồng ý liên đới trả số tiền 58.865.000 đồng còn thiếu theo yêu cầu của nguyên đơn là chưa phù hợp vì đây là khoảng nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên cả hai vợ chồng đều phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn, khi ly hôn anh chị không có thỏa thuận gì về xử lý khoảng nợ chung này. Trong vụ án này, bị đơn cũng không có yêu cầu gì, trường hợp các bị đơn không thỏa thuận được về việc xử lý tài sản chung sau khi ly hôn thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh Võ Công M được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn Sang E và chị Nguyễn Thị Cà T phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 430, 440 của Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Võ Công M. Buộc anh Nguyễn Văn Sang E và chị Nguyễn Thị Cà T phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Võ Công M số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi tôm còn thiếu là 58.865.000 đồng (năm mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.943.250 đồng, anh Nguyễn Văn Sang E và chị Nguyễn Thị Cà T phải có trách nhiệm liên đới chịu.

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.943.250 đồng, anh Nguyễn Văn Sang E và chị Nguyễn Thị Cà T phải có trách nhiệm liên đới chịu.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Văn Phong